

Số: 23/2018/QĐST-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 14 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2018/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984, ĐKNKTT: Đường NTT, phường HV, quận HB, Hải Phòng, hiện trú tại; Đường TVL, phường HV, quận HB, Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Lê Trọng T, sinh năm 1982, ĐKNKTT: Phố LTK, phường PBC, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, hiện trú tại; Đường TVL, phường HV, quận HB, Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Trọng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Trọng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung là Lê Nguyễn Thu H, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2007 và Lê Triệu V, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2012. Chị N và anh T thỏa thuận: Chị N là người trực tiếp nuôi con là Lê Nguyễn Thu H, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2007; anh T là người trực tiếp nuôi con là Lê Triệu V, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2012, cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con do chị N và anh T tự thỏa thuận và tự giao cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được

cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị N và anh T tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp đủ 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: AA/2014, số: 0007717, ngày 16 tháng 3 năm 2018, của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường HV, quận HB
(Giấy CNKH số: 77, ngày 28/11/2006);
- Đương sự;
- Lưu: HS; VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Kiên